

Số: /BC-HĐND

Sơn Hà, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về hoạt động và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn giai đoạn 2022-2023

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 27/12/2023 của Thường trực HĐND huyện về Chương trình giám sát năm 2024; Quyết định số 07/QĐ-HĐND ngày 03/4/2024 về thành lập Đoàn giám sát; Kế hoạch số 40/KH-HĐND ngày 03/4/2024 của Thường trực HĐND huyện về giám sát “hoạt động và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn giai đoạn 2022-2023” trên địa bàn huyện.

Đoàn giám sát đã tiến hành giám sát trực tiếp¹ và xem xét giám sát gián tiếp qua các báo cáo² hồ sơ của Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn (gọi tắt là HĐND các xã), ý kiến tham gia, trao đổi của Đoàn giám sát, ý kiến giải trình của các cơ quan, Thường trực HĐND các xã. Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát hoạt động và ban hành nghị quyết của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã, thị trấn giai đoạn 2022-2023, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VIỆC CHẤP HÀNH NỘI DUNG GIÁM SÁT

Thường trực HĐND các xã chấp hành nghiêm túc việc rà soát, đánh giá, tổng hợp báo cáo theo đề cương giám sát gửi kèm, nội dung chất lượng báo cáo cơ bản đảm bảo đạt yêu cầu; công tác chuẩn bị nội dung phục vụ tốt các buổi giám sát trực tiếp tại các địa phương; thành phần tham mời gia Đoàn giám sát cơ bản tham gia xuyên suốt, thành viên đoàn giám sát luôn phát huy tinh thần, trách nhiệm nghiêm cứu tài liệu tham gia, thảo luận, đề xuất nhiệm vụ và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã, thị trấn trong thời gian đến.

Tuy nhiên, Thường trực HĐND một số xã³ gửi báo cáo cho Đoàn giám sát chậm so với quy định; nội dung báo cáo đánh giá, thống kê sơ sài, sao chép, kiến nghị tương đối giống nhau,.. ảnh hưởng nhất định đến hoạt động chung của Đoàn giám sát. Thường trực HĐND các xã chưa gửi kèm báo cáo bản giấy để Đoàn giám sát nghiên cứu, tổng hợp, lưu trữ theo quy định.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã

¹HĐND các xã: Sơn Thành, Sơn Cao, Sơn Kỳ và Sơn Bao.

²Báo cáo của HĐND xã: Sơn Giang số 03/BC-HĐND, ngày 26/4/2024; Sơn Linh số 76/BC-HĐND, ngày 26/4/2024; Sơn Hạ số 03/BC-HĐND ngày 26/4/2024; Sơn Bao số 03/BC-HĐND ngày 23/4/2024; Di Lăng số 07/BC-HĐND ngày 26/4/2024; Sơn Thượng số 11/BC-HĐND ngày 26/4/2024; Sơn Thủy số 04/BC-HĐND ngày 26/4/2024; Sơn Trung số 15/BC-HĐND ngày 26/4/2024; Sơn Kỳ số 27/BC-HĐND ngày 26/4/2024; Sơn Cao số 04/BC-HĐND ngày 23/4/2024; Sơn Hải số 03/BC-HĐND ngày 27/4/2024; Sơn Nham số 04/BC-HĐND, ngày 24/4/2024; Sơn Ba số 03/BC-HĐND ngày 23/4/2024 và Sơn Thành số 06/BC-HĐND ngày 02/5/2024.

³UBND các xã, thị trấn: Sơn Nham, Sơn Hạ, Sơn Thành, Sơn Giang, Sơn Linh, Sơn Cao, Sơn Hải, Sơn Thủy, Sơn Ba, Sơn Thượng, Sơn Trung.

1.1. Công tác triển khai thực hiện các văn bản

Thực hiện quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; trên cơ sở các văn bản quy phạm của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, cấp ủy, chính quyền các địa phương đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị các nội dung của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, đặc biệt là các quy định về soạn thảo, ký ban hành văn bản điện tử; quản lý văn bản điện tử; lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu điện tử vào lưu trữ cơ quan; quản lý và sử dụng thiết bị lưu khóa bí mật trong công tác văn thư. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.

1.2. Kết quả hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã

a) Công tác tổ chức kỳ họp: Công tác chuẩn bị tổ chức kỳ họp được Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo Thường trực HĐND cùng cấp thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Thường trực HĐND các xã chủ động trong công tác phối hợp chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp; trước mỗi kỳ họp có tổ chức họp liên tịch giữa Thường trực HĐND với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các ngành liên quan của các xã, thị trấn để thống nhất nội dung trình kỳ họp; sau khi thống nhất nội dung, Thường trực HĐND các xã chủ động tham mưu Tờ trình xin ý kiến Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp theo quy định.

Công tác thẩm tra của các Ban HĐND tiếp tục được quan tâm, nâng cao chất lượng, tích cực chủ động phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn để tiếp cận thông tin, tham gia ý kiến trong các dự thảo Nghị quyết. Báo cáo thẩm tra bảo đảm trọng tâm, toàn diện, có tính phân biệt, thể hiện rõ chính kiến đối với các vấn đề thẩm tra; các nội dung mang tính nhận định, phân tích có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn thuyết phục để giúp đại biểu có định hướng trong thảo luận và quyết định.

Việc triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình được Thường trực HĐND xã gửi đến đại biểu HĐND theo quy định. Công tác tổ chức và điều hành kỳ họp của một số địa phương đã có nhiều đổi mới, chủ tọa điều hành kỳ họp đảm bảo dân chủ, linh hoạt; sắp xếp thời gian khoa học, phù hợp về nội dung. Các báo cáo, tờ trình, đề án,... trình bày đều được tóm tắt, ngắn gọn; dành nhiều thời gian để thảo luận, tranh luận, chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.

Thường trực HĐND một số xã chưa phát huy hết trách nhiệm trong công tác chuẩn bị nội dung trình kỳ họp, chưa tổ chức họp liên tịch thống nhất nội dung trình kỳ họp; xin ý kiến và có sự thống nhất của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi tổ chức kỳ họp; sau khi kết thúc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp, Thường trực HĐND các xã chưa gửi về Thường trực HĐND huyện, UBND huyện theo quy định⁴. Thời gian triệu tập kỳ họp thường lệ, kỳ họp chuyên đề chưa đảm bảo thời gian⁵; biên bản kỳ họp ghi chép sơ sài, ghi chép chưa đầy đủ diễn biến

⁴ Theo khoản 3, Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, trừ xã Sơn Thượng.

⁵ Khoản 2, Điều 80 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015.

kỳ họp; khi biểu quyết thông qua các nghị quyết chưa thể hiện tỷ lệ % nhất trí, % không nhất trí. Thường trực HĐND các xã chưa duy trì phiên họp định kỳ⁶, họp đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác điều hành tổ chức các kỳ họp.

b) Hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã:

- *Hoạt động giám sát tại kỳ họp*: Tại kỳ họp, HĐND thực hiện chức năng giám sát chủ yếu thông qua xem xét các báo cáo, chất vấn và trả lời chất vấn.

Việc xem xét các báo cáo: Các báo cáo được giám sát tại kỳ họp là báo cáo của Thường trực HĐND, UBND, các Ban của HĐND,... đại biểu đóng góp ý kiến đối với các báo cáo tại phiên họp thảo luận tại hội trường; không khí thảo luận thẳng thắn, trách nhiệm và mang tính xây dựng, nội dung ý kiến đa dạng, sâu sắc và bao quát mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng và an ninh; phản ánh nhiều vấn đề, nội dung vụ việc được cử tri và nhân dân đặc biệt quan tâm.

Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp: Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn luôn được HĐND các xã, thị trấn quan tâm, đổi mới theo hướng tăng cường đối thoại, tranh luận và ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng, không né tránh, người được chất vấn trả lời ngắn gọn, rõ nội dung, thời gian và lộ trình khắc phục.

Tuy nhiên, Thường trực HĐND một số xã chưa duy trì việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp; còn lúng túng trong công tác điều hòa, xem xét các nội dung, nhóm vấn đề chất vấn; nội dung thảo luận, đại biểu chưa dành nhiều thời gian nghiên cứu tài liệu, tham gia phát biểu thảo luận⁷.

- *Hoạt động giám sát giữa hai kỳ họp*: Hoạt động giám sát chuyên đề là một trong những nội dung trọng tâm được HĐND các xã chỉ đạo thực hiện đảm bảo công khai, khách quan, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã đã thực hiện 63 cuộc giám sát⁸. Nội dung giám sát tập trung vào các lĩnh vực mà đại biểu HĐND và cử tri trên địa bàn quan tâm như: Công tác quản lý đất đai, chế độ chính sách an sinh xã hội, công tác xây dựng nông thôn mới, các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, công tác bảo vệ môi trường và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân,... Thông qua hoạt động giám sát đã làm rõ trách nhiệm, chỉ ra nhiều giải pháp quan trọng để UBND cùng cấp tập trung công tác chỉ đạo, điều hành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tính nghiêm minh trong thực thi pháp luật.

- *Hoạt động khảo sát*: Thường trực HĐND một số xã, thị trấn cơ bản thực hiện khá tốt công tác khảo sát một số danh mục, chương trình dự án chuẩn bị đầu tư công trung hạn các chương trình mục tiêu quốc gia hoặc vốn hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, hệ thống nước tự chảy, công tác đền bù đường dây 500KV, kết quả triển khai cây mít thái,... Qua khảo sát đã kiến nghị UBND xã xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc để tổ chức thực hiện đảm bảo tính thống nhất, ưu tiên, phù hợp với từng giai đoạn của địa phương.

⁶ Khoản 2, Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015

⁷ Điều 59, 60 Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015

⁸ Giám sát chuyên đề của HĐND cấp xã: 13 cuộc; Thường trực HĐND xã: 24 cuộc; các Ban HĐND xã: 26 cuộc.

Thường trực HĐND một số xã còn lúng túng thực hiện quy trình⁹, lựa chọn nội dung, thẩm quyền, lĩnh vực giám sát; nội dung giám sát chưa trọng tâm, trọng điểm những vấn đề bức xúc, nổi cộm tại địa phương; HĐND, Thường trực HĐND, các Ban một số xã chưa thực hiện nhiệm vụ giám sát¹⁰, một số cuộc giám sát khi thực hiện giám sát chưa đúng quy trình, thủ tục quy định tại Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp¹¹; khi ban hành nghị quyết kết quả giám sát chuyên đề của HĐND về nội dung, các kiến nghị chưa rõ ràng; giám sát của Thường trực HĐND, sau khi kết thúc đợt giám sát chưa ban hành Kết luận của Đoàn giám sát. Hoạt động khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã thực hiện chưa đúng quy định, chưa ban hành kế hoạch, sau khảo sát chưa tổng hợp báo cáo kết quả khảo sát.

c) Công tác tiếp xúc cử tri và tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân:

Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã đã phát huy vai trò chức năng đại diện, trước mỗi kỳ họp HĐND phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri đảm bảo theo quy định. Các ý kiến, kiến nghị của cử tri đều được xem xét, giải quyết và trả lời tại các buổi tiếp xúc. Đối với những vấn đề cử tri kiến nghị nhiều lần chưa được giải quyết, các địa phương lựa chọn bổ sung vào chương trình giám sát của Thường trực HĐND và các Ban của HĐND.

Kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp được ban hành sớm; nội dung, chương trình tiếp xúc cử tri được chuẩn bị chu đáo, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri biết và tham dự. Hoạt động tiếp công dân của Thường trực HĐND và đại biểu HĐND thực hiện đúng quy định Luật Tiếp công dân và Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014. Theo đó, Thường trực HĐND thông báo lịch tiếp công dân định kỳ theo quy định, Chủ tịch HĐND cấp xã tiếp công dân, phân công nhiệm vụ tiếp công dân và duy trì chế độ tiếp công dân định kỳ tại phòng tiếp công dân, trụ sở làm việc của các xã, thị trấn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Công tác phối hợp tiếp xúc cử tri của một số địa phương chưa đảm bảo quy định, tổ chức 02 điểm/mỗi kỳ họp nên việc tổng hợp, phân loại ý kiến của cử tri chưa mang tính đại diện, bao quát các lĩnh vực đời sống xã hội; công tác phân loại, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri còn lúng túng, chưa xác định rõ nội dung, thẩm quyền.

d) Về công tác phối hợp, điều hòa giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND các xã:

- Quan hệ giữa Thường trực HĐND với cấp ủy: đảm bảo tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của HĐND, thể hiện qua việc Thường trực HĐND báo cáo, xin ý kiến cấp ủy về định hướng, chủ trương hoạt động của HĐND; báo cáo,

⁹Điều 4, Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15, ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

¹⁰ HĐND các xã Sơn Linh, Sơn Hạ, Sơn Bao, Sơn Hải, Sơn Thủy, Sơn Ba; Thường trực HĐND các xã: Sơn Kỳ và Sơn Cao; Các Ban HĐND xã Sơn Cao.

¹¹ Quy trình, các bước giám sát của HĐND được quy định tại các Điều: 55,...Điều 65; của Thường trực HĐND các Điều 66 ...Điều 75; của các Ban HĐND các Điều: 76,...Điều 82, Luật hoạt động giám sát Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2015.

xin ý kiến về chương trình, nội dung các kỳ họp và những quyết định của HĐND về kinh tế, xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân địa phương. Triển khai kịp thời nghị quyết của Đảng bộ thành các nghị quyết của HĐND phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng được yêu cầu phát triển, phát huy thế mạnh của địa phương.

- Quan hệ giữa Thường trực HĐND với UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Thường trực HĐND các xã đều xây dựng và ký kết Quy chế phối hợp công tác giữa HĐND với UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021. Trong đó xác định rõ mối quan hệ phối hợp giữa Thường trực HĐND với Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp trong việc chuẩn bị nội dung, chương trình các kỳ họp; tham gia hoạt động giám sát; chuẩn bị các điều kiện phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

Đối với UBND cùng cấp, Thường trực HĐND có sự phối hợp chặt chẽ trong việc chuẩn bị nội dung và tổ chức kỳ họp. Bên cạnh đó, Thường trực HĐND và UBND cùng cấp thường xuyên trao đổi, thống nhất giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để UBND xã tổ chức triển khai theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực ngân sách địa phương.

- Quan hệ giữa Thường trực HĐND huyện với Thường trực HĐND xã: thể hiện qua các hoạt động như: tham dự các kỳ họp HĐND cấp xã; phối hợp tổ chức hoạt động khảo sát, giám sát; tiếp xúc cử tri; tiếp công dân, giải quyết đơn thư của công dân và ý kiến kiến nghị của cử tri; tổ chức các hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện với Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã,... Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, khi có những vướng mắc phát sinh, Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã thường xuyên trao đổi với Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện để kịp thời trao đổi, hướng dẫn, hỗ trợ.

e) Về điều kiện hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã:

Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của HĐND được các địa phương bố trí phù hợp, phân bổ kịp thời, đúng quy định, đảm bảo các điều kiện phục vụ cho hoạt động HĐND. Bên cạnh đó, Thường trực HĐND các xã luôn quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đại biểu HĐND trong quá trình hoạt động, cụ thể như: tham gia các buổi trực báo trao đổi kinh nghiệm tại huyện, cung cấp thông tin, tài liệu... để đại biểu nghiên cứu; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với đại biểu HĐND theo đúng quy định.

Đoàn giám sát xét thấy, vẫn còn một số địa phương phân bổ kinh phí hằng năm chưa đảm bảo các hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND như: Sơn Bao, Sơn Kỳ, Sơn Cao; các chế độ rà soát, ban hành nghị quyết, thẩm tra, giám sát, khảo sát chưa được quan tâm đúng mức.

(Chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo)

2. Kết quả ban hành Nghị quyết

2.1. Về thủ tục, thể thức, nội dung, thẩm quyền ban hành

Thường trực HĐND, các Ban HĐND; UBND các xã, thị trấn đã quan tâm rà soát, khảo sát, đánh giá và trình HĐND cùng cấp ban hành các nghị quyết trên các lĩnh vực, phù hợp với điều kiện, tình hình của địa phương; các nghị quyết được ban hành cơ bản đúng thẩm quyền, nội dung, cơ sở pháp lý, thể thức đúng theo quy định. Trên cơ sở các nghị quyết, quyết định phân khai nguồn lực, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, ... Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn đã kịp thời cụ thể hóa, trình HĐND cùng cấp ban hành các nghị quyết và triển khai thực hiện, góp phần đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Các Ban HĐND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công của Thường trực HĐND các xã, thị trấn, các Ban tổ chức thẩm tra kiến nghị UBND xã cùng cấp giải trình, làm rõ, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và đúng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, một số nghị quyết về lĩnh vực đầu tư công; nghị quyết về kết quả giám sát chuyên đề của HĐND huyện; nghị quyết xác nhận kết quả giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp,... của một số địa phương ban hành sai thẩm quyền, thể thức, nội dung còn chung chung, chưa cụ thể.

2.2. Kết quả ban hành nghị quyết

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các xã, thị trấn đã tổ chức được 121 kỳ họp và ban hành 511 nghị quyết trên các lĩnh vực: về công tác nhân sự, đầu tư công, ngân sách, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, việc thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia,... Việc quyết định các vấn đề quan trọng được HĐND các xã thực hiện dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết đại hội Đảng bộ, các chương trình, nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Nghị quyết của HĐND ban hành đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật. Quy trình, thủ tục, thẩm quyền ban hành nghị quyết được thực hiện nghiêm túc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị, quyết định theo đa số; đảm bảo, kịp thời cụ thể hoá thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trên từng lĩnh vực, phù hợp với thực tế ở địa phương và đi vào thực tiễn cuộc sống, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Nhiều địa phương chưa trình HĐND cùng cấp ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025 (*Qua tổng hợp có 06/14 xã, thị trấn¹² ban hành nghị quyết*), khi có những nội dung phát sinh, không phù hợp Thường trực HĐND các xã gặp khó khăn khi trình HĐND xem xét, ban hành nghị quyết điều chỉnh, bổ sung.

(Chi tiết có phụ lục số 02 đính kèm)

3. Nhận xét đánh giá của Đoàn giám sát

¹²Sơn Thượng; Sơn Thủy; Sơn Nham, Sơn Kỳ, Sơn Ba, Sơn Trung...

3.1. Những kết quả đạt được

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; chất lượng và hiệu quả hoạt động được nâng lên; phát huy tốt vị trí, vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ; đã xem xét, quyết định nhiều chủ trương, biện pháp trên các lĩnh vực, những vấn đề quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với hoạt động của HĐND được tăng cường, tạo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị của địa phương. Tổ chức bộ máy, các điều kiện đảm bảo hoạt động của HĐND được quan tâm thực hiện.

Chất lượng các kỳ họp được nâng lên, đi vào thực chất. Các nghị quyết của HĐND đã kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và đi vào thực tiễn cuộc sống. Các hoạt động giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã được chuẩn bị chu đáo, cơ bản đảm bảo theo quy trình; nội dung giám sát tập trung vào các lĩnh vực cử tri và nhân dân quan tâm. Công tác xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp được Thường trực HĐND giải quyết, cho ý kiến để UBND cùng cấp có cơ sở tổ chức triển khai, thực hiện. Công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp được thực hiện chặt chẽ, khoa học. Công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo có chuyển biến tích cực.

4.2. Tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy chưa thật sự quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND cùng cấp; một số Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo chưa toàn diện các mặt công tác; chưa kịp thời đôn đốc, nhắc nhở Thường trực HĐND có Tờ trình để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, cho ý kiến về nội dung, chương trình trước khi tổ chức kỳ họp.

- Việc triệu tập kỳ họp thường lệ, kỳ họp chuyên đề chưa đảm bảo thời gian theo quy định; một số địa phương quyết định triệu tập, ban hành giấy mời tham dự kỳ họp không kèm theo nội dung, chương trình kỳ họp; chưa tổ chức các phiên giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND cùng cấp để làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong xử lý, giải quyết các vấn đề đại biểu, cử tri, dư luận quan tâm. Một số xã các văn bản trình kỳ họp HĐND chưa tổ chức thẩm tra theo quy định; nội dung báo cáo thẩm tra chưa thể hiện chính kiến, chưa đánh giá tỷ lệ % so với nghị quyết¹³; các kiến nghị thẩm tra đề nghị UBND giải trình, làm rõ của các Ban HĐND chưa được UBND xã trả lời, giải trình tại kỳ họp.

- Một số xã khi ban hành nghị quyết cá biệt sai thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản¹⁴; ban hành nghị quyết cá biệt như: Nghị quyết thông qua đồ án quy hoạch

¹³ Báo cáo thẩm tra tài chính, ngân sách chưa bám Điều 9, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP.

¹⁴ Các căn cứ pháp lý biện dẫn không đúng quy định, ký ban hành sai thẩm quyền theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ về công tác văn thư.

chung xây dựng xã,.. giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; nghị quyết ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND xã,...nhưng lấy số văn bản quy phạm pháp luật, sai nội dung, trình tự, thủ tục.

- Tiêu đề của Nghị quyết về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương hằng năm và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương chưa thống nhất, mỗi xã mỗi tiêu đề nghị quyết khác nhau; nghị quyết phân bổ ngân sách địa phương có nội dung phân bổ thấp hơn huyện giao, giao không chi tiết, cụ thể; nghị quyết quyết toán NSDP không so sánh tỷ lệ % so với dự toán giao, không kèm theo phụ lục, không đúng với quy định của Luật và các thông tư hướng dẫn. Việc giao kinh phí chi cho Ban Thanh tra nhân dân 5.000.000 đồng/năm vào nội dung chi An ninh gây khó khăn cho hoạt động Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng.

- Thường trực HĐND một số xã cho chủ trương sử dụng nguồn dự phòng chi, chi khác ngân sách,... và ban hành nghị quyết xác nhận kết quả giải quyết phát sinh giữa hai kỳ họp sai thẩm quyền. UBND một số xã chủ trương sử dụng nguồn ngân sách cấp có mục tiêu như: sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp truyền thanh, văn hóa - thể dục, thể thao,.. sai quy định¹⁵.

- Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã còn lúng túng trong việc xác định nội dung giám sát, khảo sát, thẩm quyền giám sát; thực hiện giám sát, khảo sát chưa trọng tâm, trọng điểm, còn một số nội dung trùng lặp với nội dung giám sát của cấp huyện; trách nhiệm tham gia đoàn giám sát và kinh nghiệm, kỹ năng giám sát của một số đại biểu còn có mặt hạn chế, nhiều đại biểu kiêm nhiệm, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn chưa sắp xếp thời gian tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát. Một số kiến nghị giám sát chưa thật sự sâu sát thực tế. Công tác kiểm tra, đôn đốc giải quyết các kiến nghị sau giám sát chưa được quan tâm đúng mức. Nhận thức của UBND một xã về công tác giám sát của HĐND chưa đầy đủ nên công tác chuẩn bị nội dung làm việc chưa đạt yêu cầu.

- Thực tế cho thấy, các cuộc tiếp xúc cử tri vẫn chưa thực sự sâu, rộng; các kiến nghị cử tri còn hạn chế nhất định, chủ yếu là những vấn đề chung chung hoặc liên quan đến quyền lợi trực tiếp của cá nhân người dân; còn những vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách của huyện, địa phương ít được đề cập, phản ánh. Việc đôn đốc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân ở một số địa phương còn hạn chế, chưa quyết liệt nên nhiều trường hợp người dân gửi đơn nhiều lần, nhất là trong lĩnh vực đất đai.

4.3. Nguyên nhân

- Việc thực hiện chức năng quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Một số nghị quyết trình kỳ họp thông qua, có lúc chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt nội dung; thể thức theo quy định. Công tác tham mưu, phục vụ của Văn phòng HĐND&UBND chưa đáp ứng như kỳ vọng, còn kiêm nhiệm nhiều việc, thiếu kinh nghiệm, và dành nhiều thời gian cập nhật,

¹⁵ Đối ứng làm đường GTNT, nhà văn hóa; sử dụng chi thường xuyên để chi cho đầu tư phát triển, chi cho các hội đặc thù, chi Quỹ hội nông dân, chi theo định mức 22tr/năm/biên chế cho Trưởng Công an xã, chi hỗ trợ các trường trên địa bàn xã tổ chức ngày 20/10, ngày Thầy thuốc Việt Nam, chi công đoàn viên may trang phục,...

nghiên cứu các văn bản luật, nghị định hướng dẫn, các văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp trên để triển khai, thực hiện có hiệu quả.

- Hoạt động thẩm tra nội dung trình kỳ họp của các Ban HĐND xã chưa bảo đảm chất lượng, chưa nắm chức năng, nhiệm vụ¹⁶ theo quy định, nội dung thẩm tra còn sơ sài, chưa thể hiện chính kiến, quan điểm; có địa phương nội dung trình kỳ họp chưa được các Ban HĐND tổ chức thẩm tra¹⁷.

- Một số địa phương chưa ưu tiên phân bổ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản,.. chủ yếu sử dụng để đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn theo cơ chế tỉnh hỗ trợ xi măng, đối ứng ngân sách xã,...

- Hoạt động của một số đại biểu HĐND còn một số hạn chế, chưa đáp ứng được đầy đủ vai trò đại diện, ý thức trách nhiệm trước cử tri; nhiều đại biểu HĐND khi tiếp xúc cử tri chưa cập nhật đầy đủ những kết quả lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các ý kiến trước đó nên thường thiếu thông tin, chủ yếu là lắng nghe.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo tăng cường, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân; định kỳ hằng quý Đảng ủy, Ban Thường Đảng ủy nghe Thường trực HĐND các xã báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND; đồng thời đề ra các chủ trương làm căn cứ cho HĐND xây dựng chương trình hoạt động. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ có năng lực, bảo đảm các chức danh trong HĐND tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ; bố trí cán bộ tham gia đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách có tâm huyết, năng lực, uy tín. Đồng thời quan tâm tới đội ngũ công chức làm nhiệm vụ tham mưu, phục vụ các hoạt động của HĐND.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND huyện thường xuyên trao đổi, hướng dẫn nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã, thị trấn; phối hợp biên soạn tài liệu tập huấn cho Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã; bộ phận tham mưu, giúp việc cho HĐND các xã về những kỹ năng “mềm” như: kỹ năng thẩm tra, kỹ năng giám sát, tiếp công dân, kỹ năng thảo luận và đặt câu hỏi chất vấn...Duy trì, nâng cao chất lượng trực báo, trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND huyện với Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo:

- UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế thuộc thẩm quyền, trách nhiệm được nêu trong báo cáo này. Rà soát các nghị quyết đã ban hành còn hiệu lực (chưa quyết toán) đang triển khai, tổ chức thực hiện nhưng chưa phù hợp với thực tế, trái với các quy định, tham mưu, trình HĐND cùng cấp điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện đúng quy định. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo số 296/BC-ĐGS ngày 12/12/2023 của Đoàn giám sát, Thông

¹⁶Các Ban HĐND không nắm chức năng, nhiệm vụ của mình theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: Điều 108, 109, 111. Do đó khi thẩm tra báo cáo, tổ chức giám sát trùng chéo với nhau.

¹⁷ Ban Pháp chế HĐND xã Sơn Cao.

báo kết luận số 330/TB-HĐND ngày 29/12/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện “*về kết quả giám sát tình hình công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế từ năm 2021 - 2022 tại các xã, thị trấn*”.

- Các cơ quan, ban ngành liên quan của huyện thường xuyên kiểm tra công tác ban hành văn bản của các xã, thị trấn, nhất là các nghị quyết của HĐND để kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác ban hành văn bản, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật.

- Phòng Nội vụ huyện, Phòng Tư pháp huyện phối hợp với các Sở ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng trong công tác xây dựng và ban hành nghị quyết cho cán bộ, công chức làm công tác tham mưu xây dựng nghị quyết. Đồng thời tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các đại biểu HĐND các xã, thị trấn trong hoạt động của HĐND, nhất là các kiến thức trong việc thẩm tra, giám sát việc xây dựng và ban hành nghị quyết.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện hằng năm tham mưu UBND huyện phân bổ, bố trí khoản chi cho Ban Thanh tra nhân dân xã vào mục chi Ủy ban MTTQ Việt Nam xã để cho Ban Thanh tra, Ban giám sát đầu tư cộng đồng hoạt động, phát huy hiệu quả. Hằng năm, tổ chức thẩm định nghị quyết của HĐND xã về giao dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương (*do UBND xã trình*) để kịp thời chấn chỉnh, thu hồi, bãi bỏ các khoản, mục, nghị quyết ban hành trái Luật quy định liên quan đến ngân sách, đầu tư công.

4. Đối với Thường trực HĐND các xã

a) *Đối với những sai sót về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản:* Thường trực HĐND các xã cần nghiên cứu thực hiện đúng những quy định về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản, cụ thể là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹⁸; Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Nội dung các nghị quyết phải được thể hiện rõ ràng, cụ thể, không ghi chung chung; điều chỉnh, bổ sung các trường hợp văn bản, nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND được ký không đúng thẩm quyền; các báo cáo trình tại kỳ họp HĐND thường lệ hằng năm theo quy định tại Điều 59 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND các cấp phải là báo cáo của UBND, không phải là báo cáo của các bộ phận chuyên môn. Chấn chỉnh việc ban hành nghị quyết điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương¹⁹; việc sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế²⁰; trình HĐND xã xem xét, phân bổ các khoản chi thường xuyên đúng tại điểm a, khoản 1, Điều 10 Thông tư số 344/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính, hạn chế chuyển nguồn chi thường

¹⁸ Nghị định 154/2020/NQ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/30/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

¹⁹ Tại điểm b, khoản 1 và điểm a, i, khoản 3, Điều 52, Luật ngân sách. Riêng việc sử dụng nguồn kết dư ngân sách cấp xã xử lý “hạch toán vào thu ngân sách năm sau” theo khoản 2, Điều 72 Luật ngân sách.

²⁰ Tại Điểm k, khoản 2, Điều 10 của Thông tư số 344/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

xuân để chi đầu tư phát triển²¹.

b) Về nội dung chương trình kỳ họp: cần có Tờ trình của Thường trực HĐND các xã báo cáo xin ý kiến của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về thời gian, nội dung chương trình kỳ họp, nhóm vấn đề chất vấn và nội dung dự kiến chất vấn. Biên bản kỳ họp HĐND phải ghi đầy đủ, chính xác, thể hiện rõ diễn biến của kỳ họp; phải có văn bản thể hiện việc HĐND xem xét quyết định hình thức biểu quyết tại kỳ họp; Thường trực HĐND các xã phải gửi nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND đến Thường trực HĐND huyện, Ủy ban nhân dân huyện đúng về thành phần tài liệu và thời gian gửi theo quy định tại Khoản 3 Điều 86 Luật tổ chức chính quyền địa phương. Quyết định triệu tập kỳ họp phải đảm bảo về thời gian²².

Đối với công tác thẩm tra của các Ban HĐND²³: các báo cáo thẩm tra của các Ban cần thể hiện rõ chính kiến, quan điểm của Ban (*tránh tình trạng chỉ sao chép lại nội dung trong báo cáo, tờ trình của UBND*); nội dung thẩm tra cần đi sâu phân tích nội dung, những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, làm rõ sự hợp lý, tính cần thiết và khả thi của việc ban hành văn bản. Xem xét cơ sở pháp lý, nội dung các nghị quyết trình HĐND thông qua tại kỳ họp. Nội dung, trình tự, thủ tục thẩm tra liên quan đến dự toán, phân bổ ngân sách địa phương thực hiện đúng Điều 9, Điều 10 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

Về quy trình xây dựng, thông qua nghị quyết cần tuân thủ đúng trình tự²⁴; khi ban hành Nghị quyết về dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách phải đầy đủ cả hai nội dung và kèm theo các phụ lục phân bổ cho từng lĩnh vực, ngành, đơn vị; rà soát, ban hành bổ sung các nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025²⁵, hằng năm đối với nguồn vốn ngân sách địa phương (*nếu có*); vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến 2025.

Duy trì phiên họp Thường trực HĐND định kỳ hằng tháng theo quy định²⁶; phiên họp phải được thể hiện bằng biên bản. Nội dung, thành phần tham dự phiên họp này cần thực hiện đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

c) Hoạt động giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã:

- Chương trình giám sát hằng năm của HĐND: Thường trực HĐND các xã

²¹- 1. Chi đầu tư phát triển, gồm:

a) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách xã theo phân cấp của cấp tỉnh theo các lĩnh vực chi được quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và Luật đầu tư công cho từng dự án nhất định, do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý theo các lĩnh vực chi được quy định tại khoản 2 Điều này.

²² Khoản 2, Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

²³ Xem mẫu 1.7. Văn bản có tên loại của các Ban HĐND - Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

²⁴ Phụ lục V, ban hành kèm theo Thông tư 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

²⁵ Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/7/2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

²⁶ Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

cần thực hiện đúng quy định “tại kỳ họp thường lệ giữa năm, HĐND ban hành nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND cho năm sau”; đồng thời, phải báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của năm trước. Tại kỳ họp giữa năm, Thường trực HĐND phải dự thảo nội dung đề trình HĐND xem xét thông qua Nghị quyết về thành lập đoàn giám sát chuyên đề của HĐND (*mỗi chuyên đề là 01 nghị quyết về Đoàn giám sát*). Sau khi kết thúc giám sát chuyên đề, tại kỳ họp gần nhất phải báo cáo kết quả giám sát để HĐND ban hành Nghị quyết về kết quả giám sát.

Chương trình giám sát hằng năm của Thường trực HĐND²⁷ và các Ban HĐND: Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã²⁸ cần chuẩn bị và ban hành Chương trình giám sát của mình vào cuối tháng 12 hằng năm, sau kết thúc kỳ họp cuối năm (15 ngày). Chương trình giám sát của Thường trực HĐND do Thường trực HĐND quyết định; chương trình của các Ban HĐND do các Ban HĐND quyết định, không trình HĐND biểu quyết tại kỳ họp.

- Giám sát tại kỳ họp: Hoạt động chất vấn, Thường trực HĐND cần gửi đầy đủ Phiếu chất vấn cho đại biểu²⁹; đồng thời hướng dẫn đại biểu cách ghi nội dung vào phiếu chất vấn: nội dung chất vấn về vấn đề gì - phải hết sức cụ thể, không chung chung, không lẫn lộn với nội dung thảo luận (*theo quy định tại Khoản 1 Điều 96 Luật tổ chức chính quyền địa phương, Điểm đ Khoản 1 Điều 5 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND các cấp*). Chủ tọa kỳ họp có thể mời Chủ tịch, hoặc Phó chủ tịch UBND, các bộ phận liên quan tham dự phát biểu, giải trình những vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

- Giám sát giữa hai kỳ họp:

+ Giám sát chuyên đề: cần đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thủ tục giám sát theo quy định; việc ban hành quyết định thành lập đoàn giám sát, kế hoạch giám sát, đề cương giám sát phải đảm bảo về mặt thời gian cũng như chất lượng nội dung của kế hoạch, đề cương giám sát.

+ Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri: Thường trực Hội đồng nhân dân phải xây dựng báo cáo kết quả giám sát giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua.

Cần nghiên cứu để triển khai thực hiện hoạt động giám sát thông qua xem xét văn bản của UBND cùng cấp, xem xét việc trả lời chất vấn trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND; tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND các xã.

- Hoạt động khảo sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã, trước khi tổ chức khảo sát phải xác định nội dung, nhóm vấn đề cần khảo sát, xây dựng

²⁷ Tại Điều 67 “*chương trình giám sát hằng năm được Thường trực HĐND xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND*”.

²⁸ Khoản 2 Điều 77 “*căn cứ chương trình giám sát của HĐND, của Thường trực HĐND, chương trình giám sát hằng năm của Ban của HĐND được Ban của HĐND xem xét, quyết định vào cuối năm trước*”.

²⁹ Thường trực HĐND đề nghị HĐND quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn theo quy định tại Điều 60; Khoản 7 Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND các cấp “*chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, người đã trả lời chất vấn có trách nhiệm gửi báo cáo về việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về chất vấn, các vấn đề đã hứa tại kỳ họp trước đến Thường trực Hội đồng nhân dân để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân*”.

ban hành kế hoạch khảo sát, đề cương báo cáo nhóm vấn đề khảo sát, sau khi kết thúc đợt khảo sát ban hành báo cáo kết quả khảo sát, kiến nghị phải cụ thể để UBND cùng cấp chỉ đạo, giải quyết.

d) Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân:

- Thường trực HĐND các xã phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri theo quy định; nghiên cứu đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri theo hình thức tiếp xúc theo chuyên đề và tổ chức tiếp xúc theo đối tượng nhằm nắm bắt sâu rộng tâm tư tình cảm của đông đảo cử tri, góp phần giải quyết được những vụ việc tồn đọng, hạn chế những vụ việc phản ánh, kiến nghị kéo dài, chậm được giải quyết... Xác định thẩm quyền trong giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét xử lý, giải quyết.

- Hoạt động tiếp công dân: tùy theo tình hình thực tế ở địa phương, nên sắp xếp, bố trí lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND, đại biểu HĐND cho phù hợp, tránh việc tổ chức hình thức.

e) Công tác phối hợp, xem xét giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; công tác đảm bảo điều kiện hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã:

- Thường trực HĐND các xã cần chủ động, tích cực đổi mới, khẳng định mình; nâng cao vị thế, chức năng là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho nhân dân và cử tri. Trong hoạt động, bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương để cụ thể hóa vào các nghị quyết và các quyết định của HĐND.

Phát huy vai trò của Thường trực HĐND, trực tiếp là Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND trong chỉ đạo, tổ chức các hoạt động của HĐND; phát huy vai trò của tập thể Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, tạo sự phối hợp nhịp nhàng trong hoạt động. Thường trực HĐND phải là chỗ dựa vững chắc cho các Ban HĐND và đại biểu HĐND.

- Thường trực HĐND tích cực trong việc điều hòa, phối hợp hoạt động giữa các Ban HĐND và đại biểu HĐND. Thường xuyên duy trì và tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HĐND, đại biểu HĐND thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri; tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Chủ động trao đổi, phối hợp với UBND cùng cấp trong việc xem xét, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp theo quy định, và báo cáo tại kỳ họp gần nhất³⁰ và trình HĐND ban hành nghị quyết xác nhận kết quả giải quyết phát sinh giữa hai kỳ họp đúng nội dung, thẩm quyền trên cơ sở thẩm tra của các Ban HĐND xã.

³⁰ Tại Khoản 3, Điều 11 Nghị định 31/2017/NĐ-CP của Chính phủ, báo cáo tại kỳ họp gần nhất.

- Hằng năm, chủ động phối hợp với UBND xã xây dựng dự toán, phân bổ kinh phí nhằm đảm bảo các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, phù hợp với tình hình dự toán thu, chi ngân sách của địa phương.

5. Đề nghị Thường trực HĐND huyện ban hành Kết luận về kết quả giám sát hoạt động và ban hành nghị quyết của Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã, thị trấn giai đoạn 2022-2023 để các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện, khắc phục, rút kinh nghiệm trước ngày **20/11/2024** để Thường trực HĐND huyện tổ chức giám sát lại và báo cáo tại kỳ họp cuối năm.

Đoàn giám sát kính báo cáo Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân, xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các thành viên Đoàn giám sát;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Phòng: Tư pháp; TCKH;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND
Trần Đình Trân

PHỤ LỤC SỐ 01**Hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã năm 2022-2023**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND ngày / /2024
của Thường trực HĐND huyện)

TT	Đơn vị	Hoạt động kỳ họp		Hoạt động giám sát			Ghi chú
		Số kỳ họp	Nghị quyết	HĐND	Thường trực HĐND	Các Ban HĐND	
01	Sơn Linh	7	26	0	2	3	
02	Sơn Cao	7	25	2	0	0	
03	Sơn Giang	11	35	1	2	1	
04	Sơn Hạ	8	29	0	3	3	
05	Sơn Thành	10	35	2	1	1	
06	Sơn Nham	9	56	2	2	2	
07	Di Lăng	11	52	1	1	1	
08	Sơn Thượng	11	49	2	1	3	
09	Sơn Bao	7	27	0	4	2	
10	Sơn Trung	7	31	1	1	1	
11	Sơn Hải	7	25	0	3	3	
12	Sơn Thủy	8	30	0	2	1	
13	Sơn Kỳ	9	60	2	0	2	
14	Sơn Ba	9	31	0	2	3	
Tổng cộng		121	511	13	24	26	

PHỤ LỤC SỐ 02

Tổng hợp, trích lục nội dung các Nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn ban hành từ đầu nhiệm kỳ đến nay có sai sót cần điều chỉnh, bổ sung

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND ngày / /2024 của Thường trực HĐND huyện)

01. Thị trấn Di Lăng: Trong năm 2022-12/2023, HĐND thị trấn đã ban hành 30 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 13 nghị quyết; năm 2023 ban hành 17 nghị quyết, như sau:

- Ngày 29/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 32/NQ-HĐND về việc phê chuẩn dự toán thu NSNN, chi NSDP và phương án phân bổ NSDP năm 2023: Các căn cứ biện dẫn không đúng quy định; Chi sự nghiệp kinh tế 385.821.000đ để sửa chữa đường GTNT, chưa đúng quy định. Nghị quyết không giao chi tiết kèm theo phụ lục.

+ Số 34/NQ-HĐND về thành lập đoàn giám sát chuyên đề của HĐND về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thực hiện công chứng, chứng thực, hộ tịch trên địa bàn giai đoạn 2020-2022: Qua xem xét nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27/7/2022, HĐND thị trấn không có nội dung giám sát chuyên đề “về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thực hiện công chứng, chứng thực, hộ tịch trên địa bàn giai đoạn 2020-2022” (giám sát tại kỳ họp giữa năm và cuối năm). Việc ban hành nghị quyết giám sát trên không đúng quy định.

- Ngày 08/6/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 03/NQ-HĐND về việc điều chỉnh dự toán chi NSDP năm 2023: Căn cứ để điều chỉnh chưa đảm bảo; không có tên, điều tại nghị quyết đề nghị điều chỉnh (nghị quyết 32/NQ-HĐND ngày 29/12/2022),...

- Ngày 19/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 05/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán thu, chi NSDP năm 2022: Nghị quyết quyết toán không chi tiết, không có phụ lục đính kèm, không so sánh tỷ lệ % so với dự toán giao đầu năm.

+ Số 06/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: HĐND thị trấn chưa ban hành Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025; nghị quyết không thể hiện tổng danh mục dự án.

+ Số 11/NQ-HĐND về thành lập đoàn giám sát chuyên đề của HĐND về công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, đơn yêu cầu tranh chấp đất đai trên địa bàn giai đoạn 2020-2022: Qua xem xét nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 27/7/2022, HĐND thị trấn không có nội dung giám sát chuyên đề “HĐND về công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, đơn yêu cầu tranh chấp đất đai trên địa bàn giai đoạn 2020-2022” (giám sát tại kỳ họp giữa năm và cuối năm). Việc ban hành nghị quyết giám sát trên không đúng quy định.

- Ngày 29/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 14/NQ-HĐND về việc phê chuẩn dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP và phương án phân bổ NS năm 2024: Phân bổ kèm theo phụ lục chi tiết chưa đảm bảo; Chi các hội đặc thù 58.000.000đ chưa đúng Luật ngân sách. Chi sự nghiệp kinh tế 333.267.000đ/373.267.000đ để hỗ trợ làm đường BTXM và sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng chưa đảm bảo.

+ Số 15/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục và kế hoạch đầu tư công, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị trấn: Tiêu đề nghị quyết chưa đảm bảo, chưa thể hiện thực hiện chương trình, dự án thuộc nguồn vốn nào; nghị quyết không có tổng nguồn vốn, số lượng, danh mục công trình, cơ cấu nguồn vốn,...

02. Xã Sơn Thượng: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 44 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 25 nghị quyết; năm 2023 ban hành 19 nghị quyết, như sau:

- Ngày 29/12/2021, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 15/NQ-HĐND về dự toán và phân bổ NSDP năm 2022: Chi các hội đặc thù 50.000.000đ (điều chỉnh giảm dự toán tại 06/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 còn 26.595.000đ), chi nguồn sự nghiệp kinh tế hỗ trợ thực hiện chương trình Ocop cho Hợp tác xã 26,595 triệu đồng là không đúng với quy định.

- Ngày 25/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 01/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2021: Các căn cứ pháp lý chưa đảm bảo; sử dụng nguồn TTTKC chi Đại hội các chi bộ trực thuộc 27.863.000đ sai quy định.

+ Số 05/NQ-HĐND về thống nhất sử dụng kết dư NSDP năm 2021 với số tiền 25.963.324đ (CCTL 70% và bầu cử trưởng thôn): Các căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo; ban hành nghị quyết sử dụng nguồn kết dư không đúng quy định, không xử lý theo khoản 2, điều 72 Luật ngân sách “hạch toán vào thu ngân sách năm sau”.

- Ngày 28/10/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 14/NQ-HĐND về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã,...: Nghị quyết chưa xác định cơ cấu nguồn vốn, chủ đầu tư,...

+ Số 15/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã,...: Nghị quyết ban hành không căn cứ nghị quyết 14/NQ-HĐND về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; chưa xác định cơ cấu nguồn vốn, chủ đầu tư,...theo quy định.

- Ngày 27/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 21/NQ-HĐND về giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 (đợt 3) thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: HĐND xã ban hành nghị quyết chưa căn cứ nghị quyết 16/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai

đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025,...

+ Số 23/NQ-HĐND về giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp 6 tháng đầu năm 2022: Căn cứ dẫn chứng, thể thức chưa đảm bảo, nội dung tồn tại, hạn chế và kiến nghị đề xuất còn chung chung, chưa trọng tâm nội dung kiến nghị cử tri chưa giải quyết.

- Ngày 31/5/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 01/NQ-HĐND về phân bổ vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 với số tiền 461.000.000đ,...: Nghị quyết không thể hiện nội dung triển khai dự án.

+ Số 02/NQ-HĐND về phân bổ vốn sự nghiệp thuộc chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023 với số tiền 2.181.000đ,...: Nghị quyết không thể hiện nội dung triển khai dự án.

+ Số 03/NQ-HĐND về phân bổ vốn sự nghiệp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2023 với số tiền 13.000.000đ,...: Nghị quyết không thể hiện nội dung triển khai dự án.

- Ngày 28/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 04/NQ-HĐND về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã, nhiệm kỳ 2021-2026: Thường trực HĐND xã ký, ban hành nghị quyết sai thẩm quyền.

+ Số 05/NQ-HĐND về việc thông qua đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Thượng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030: Nghị quyết không thể hiện mục tiêu, nội dung, định hướng, quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, tác động môi trường và giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy hoạch chung. Thường trực HĐND xã ký, ban hành nghị quyết sai thẩm quyền.

+ Số 06/NQ-HĐND về việc chuẩn y quyết toán thu, chi NSDP năm 2022: Các căn cứ dẫn chứng, thể thức văn bản chưa bảo đảm; sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để chi sự nghiệp giao thông, sự nghiệp khác với 596.950.00đ trái quy định. Nghị quyết không có thẩm tra của Ban KTXH HĐND xã; thể thức văn bản sai quy định.

+ Số 07/NQ-HĐND về Chương trình giám sát của HĐND xã năm 2024: Ký ban hành văn bản sai thẩm quyền.

+ Số 10/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư năm 2023 thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025,... với số tiền 150.152.680đ: Tên của nghị quyết chưa đúng; thể thức văn bản sai; nghị quyết chưa xác định chương trình, dự án nào, cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án; ký ban hành sai thẩm quyền.

- Ngày 26/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

Số 17/NQ-HĐND về giao dự toán thu NSNN, chi NSDP và phân bổ NSDP năm 2024: Nghị quyết không đề xuất các giải pháp chủ yếu để điều hành ngân sách. Phân bổ không chi tiết theo quyết định 352/QĐ-UBND của UBND huyện; Phân bổ cho các hội đặc thù 42.000.000đ/năm sai Luật ngân sách; Sử dụng vốn sự nghiệp

kinh tế 400.284.000đ để sửa chữa đường GTNT và kênh mương, chưa đảm bảo theo Thông báo 330/TB-HĐND; Chi hỗ trợ quỹ hội nông dân 10.000.000đ, không đúng theo Luật ngân sách, Nghị định 37/2023/NĐ-CP.

03. Xã Sơn Bao:

- Ngày 30/12/2021, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 22/NQ-HĐND về thành lập đoàn giám sát,...: thành phần, nội dung, đối tượng, chủ thể giám sát chưa đúng quy định theo luật hoạt động giám sát; sai thể thức văn bản.

+ Số 24/NQ-HĐND về phân bổ dự toán thu, chi năm 2022: Phân bổ chi sự nghiệp kinh tế thấp hơn huyện giao 339.575.400/404.306.000đ; phụ lục nghị quyết ban hành kèm theo không đúng quy định.

+ Số 25/NQ-HĐND về chủ trương sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2022: Ban hành sai thể thức văn bản, thẩm quyền.

- Ngày 29/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 02/NQ-HĐND về chương trình giám sát năm 2023: Ban hành nghị quyết không đúng luật hoạt động giám sát về nội dung, đối tượng, chủ thể giám sát.

+ Số 03/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021: Nghị quyết không đánh giá tỷ lệ % so với dự toán giao đầu năm; các căn cứ chưa đảm bảo.

+ Số 04/NQ-HĐND về sử dụng nguồn kết dư năm 2021: Ban hành sai thẩm quyền, không đúng quy định.

- Ngày 30/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 04/NQ-HĐND về thành lập đoàn giám sát chuyên đề của HĐND xã, ban hành chưa đúng quy định Luật hoạt động giám sát như thể thức, nội dung, thành phần giám sát.

+ Số 08/NQ-HĐND về cho ý kiến và quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023: ban hành không trình tự, HĐND chưa ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc chương trình, nguồn vốn nào, chưa xác định cơ cấu nguồn vốn, loại dự án, chủ đầu tư,...

+ Số 09/NQ-HĐND về kết quả giám sát các chương trình chính sách hỗ trợ cho HTX sản xuất và dịch vụ nông nghiệp, nội dung nghị quyết chưa rõ ràng, kiến nghị chung chung,...

- Ngày 23/5/2023, Thường trực HĐND xã ban hành quyết định:

+ Số 03, 04/QĐ-HĐND về điều chỉnh nhân sự các Ban HĐND xã không đúng quy định theo Điều 10, Nghị quyết 629/2019/UBTVHQ14.

- Ngày 28/7/2023 HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 01/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2022: Cơ sở pháp lý để quyết toán không thể hiện; không so sánh tỷ lệ % so với dự toán nghị quyết giao; chi sự nghiệp thị chính 170.000.000đ; phụ lục kèm theo không đúng quy định,...

+ Số 02/NQ-HĐND về điều chỉnh nguồn sự nghiệp kinh tế và chi thường xuyên năm 2023: nghị quyết ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 05/NQ-HĐND về kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực, các Ban HĐND xã, ban hành sai thẩm quyền.

- Ngày 29/12/2023 HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 09/NQ-HĐND về phân bổ ngân sách thực hiện đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường GTNT trên địa bàn xã năm 2024: Tên nghị quyết chưa đúng theo nghị quyết 71/NQ-HĐND của HĐND huyện; căn cứ pháp lý, thời gian thực hiện chưa đảm bảo,...

+ Số 10/NQ-HĐND về kết quả giám sát chuyên đề của HĐND xã, ban hành sai thẩm quyền theo quy định Luật hoạt động giám sát.

+ Số 11/NQ-HĐND về kế hoạch tổ chức các kỳ họp năm 2024,...của HĐND xã: Ký ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 12/NQ-HĐND về thành lập đoàn giám sát chuyên đề của HĐND xã: Ban hành chưa đúng theo quy định như thành phần, nội dung giám sát.

+ Số 13/NQ-HĐND về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn và phân bổ NSDP năm 2024: giao nguồn sự nghiệp kinh tế 377.317.000đ/842.737.000đ thấp hơn huyện.

+ Số 15/NQ-HĐND về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: HĐND xã chưa ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, ban hành sai trình tự; nghị quyết không thể hiện tổng vốn, cơ cấu nguồn vốn; bao nhiêu công trình, dự án.

+ Số 16/NQ-HĐND về cho ý kiến và quyết định chủ trương thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2024: Tiêu đề nghị quyết chưa đúng quy định theo nghị quyết 68/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện về “điều chỉnh, bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 2023”.

04. Xã Sơn Trung: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 28 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 12 nghị quyết; năm 2023 ban hành 16 nghị quyết, như sau:

- Ngày 30/12/2021, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 19/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch phát triển KTXH năm 2022: Nghị quyết ban hành kèm theo kế hoạch 36/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND xã, ban hành không đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.

+ Số 20/NQ-HĐND về dự toán và phân bổ NSDP năm 2022: Nghị quyết giao không tiết theo Quyết định 2907/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện.

- Ngày 27/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 02/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán thu, chi NSDP năm 2021: Nghị quyết không có thẩm tra của Ban KTXH HĐND xã; thể thức văn bản sai quy định.

+ Số 03/NQ-HĐND về điều chỉnh danh mục đầu tư công trung hạn năm 2022 và giai đoạn 20221-2025: Các căn cứ chưa đảm bảo; HĐND xã chưa ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025. Nghị quyết không thể hiện chương trình nào, danh mục dự án, tổng nguồn vốn, cơ cấu vốn, thời gian thực hiện, chủ đầu tư theo Điều 55, 56 Luật đầu tư công. Nghị quyết ban hành sai trình tự, nội dung theo quy định.

+ Số 04/NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2023 của HĐND xã: Nội dung, trình tự giám sát chuyên đề chưa đúng quy định tại Điều 58 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, các căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo, ban hành sai thẩm quyền về nội dung giám sát.

- Ngày 30/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 05/NQ-HĐND về bãi bỏ Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 27/7/2022 về điều chỉnh danh mục đầu tư công trung hạn năm 2022 và giai đoạn 20221-2025: Các căn cứ chưa đúng quy định; nguyên nhân bãi không thể hiện trong nghị quyết. Ký chứng thực sai quy định.

+ Số 06/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025 (NSTW, NST, NSH): Nghị không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn, tổng danh mục dự án, thời gian thực hiện,...

+ Số 07/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM: Nghị quyết không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn, danh mục dự án, thời gian thực hiện,...

+ Số 09/NQ-HĐND về dự toán và phân bổ NSDP năm 2023: Nghị quyết giao không tiết theo Quyết định 335/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện. Chi định mức cho Công an 22.000.000đ/năm sai quy định; chi 06 hội đặc thù 132.000.00đ/năm sai quy định theo Điều 8 Luật ngân sách. Sử dụng vốn sự nghiệp 203.000.000đ làm mới hệ thống nước và đối ứng kinh phí làm đường GTNT sai quy định. Chi kinh phí hỗ trợ quỹ nông dân 11.200.000đ, không đúng theo Nghị định 37/2023/NĐ-CP.

+ Số 10/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: Nghị không căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã giai đoạn 2021-2015, thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn, tổng danh mục dự án, thời gian thực hiện,...

+ Số 11/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM: Nghị quyết không căn cứ kế

hoạch đầu tư công trung hạn của xã giai đoạn 2021-2015, không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn, danh mục dự án, thời gian thực hiện,...

- Ngày 31/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 01/2023/NQ-HĐND về việc thông qua đồ án quy hoạch chung xây dựng xã **Sơn Trung** giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030: HĐND ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật không đúng Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020”. Nghị quyết không thể hiện mục tiêu, nội dung, định hướng, quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, tác động môi trường và giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ quy hoạch chung.

+ Số 02/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán thu, chi NSDP năm 2022: Nghị quyết không đánh giá tổng thu NSNN, tổng thu NSDP, tổng chi cân đối NSDP những khoản chi nào. Sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để chi sự nghiệp giao thông, sự nghiệp khác với 113.254.712đ trái quy định. Nghị quyết không có thẩm tra của Ban KTXH HĐND xã; thể thức văn bản sai quy định.

+ Số 03/NQ-HĐND về thông qua danh mục công trình đầu tư công trung hạn năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: Nghị quyết không căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã giai đoạn 2021-2015, các căn cứ không đảm bảo; không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn, tổng danh mục dự án, thời gian thực hiện,...

+ Số 04/NQ-HĐND về thông qua danh mục, công trình đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM: Nghị quyết không căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã giai đoạn 2021-2015, các căn cứ chưa đảm bảo, không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án, thời gian thực hiện,...

+ Số 05/NQ-HĐND về bổ sung danh mục công trình đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: Nghị quyết không điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã giai đoạn 2021-2015 mà điều chỉnh danh mục đầu tư công năm 2023 là chưa đúng quy định; các căn cứ không đảm bảo; không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, tổng danh mục dự án, thời gian thực hiện,...

+ Số 06/NQ-HĐND về bổ sung danh mục, công trình đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM: Nghị quyết không điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã giai đoạn 2021-2015 mà điều chỉnh danh mục đầu tư công năm 2023 là chưa đúng quy định; không căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn của xã giai đoạn 2021-2015, các căn cứ chưa đảm bảo, không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn, danh mục dự án, thời gian thực hiện,...

+ Số 07/NQ-HĐND về phân bổ vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 với số tiền 594 triệu đồng: Nghị quyết không thể hiện danh mục dự án thực hiện, địa điểm, chủ dự án,...

+ Số 08/NQ-HĐND về phân bổ vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 với số tiền 513 triệu đồng: Nghị quyết không thể hiện danh mục dự án thực hiện, địa điểm, chủ dự án,...

+ Số 09/NQ-HĐND về phân bổ vốn sự nghiệp thuộc Chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023, với số tiền 2.822 triệu đồng: Nghị quyết không thể hiện danh mục dự án thực hiện, địa điểm, chủ dự án,...

+ Số 10/NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2023 của HĐND xã: Nội dung, trình tự giám sát chuyên đề chưa đúng quy định tại Điều 58 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, các căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo, ký, ban hành sai thẩm quyền về nội dung giám sát.

- Ngày 29/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 11/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch phát triển KTXH năm 2024: Các căn cứ chưa đúng quy định; ban hành kèm theo Nghị quyết là kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 22/12/2023 của UBND xã, sai quy định.

+ Số 12/NQ-HĐND về phê chuẩn dự toán thu NSNN, chi NSDP và phương án phân bổ NSDP năm 2024: Nghị quyết không đề xuất các giải pháp chủ yếu để điều hành ngân sách. Phân bổ cho các hội đặc thù 70.000.000đ/năm sai Luật ngân sách; hỗ trợ cho CBCC luân chuyển 38.400.000đ sai quy định; Sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế 177.051.000đ làm mới hệ thống mương thoát nước và hỗ trợ cho HTX trồng rau sạch sai quy định. Chi kinh phí hỗ trợ quỹ hội nông dân 17.200.000đ, không đúng theo Nghị định 37/2023/NĐ-CP.

+ Số 14/NQ-HĐND “về việc thông qua điều chỉnh danh mục công trình đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025 và Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn xã...”: HĐND xã ban hành nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn thực hiện 02 Chương trình MTQG chung nghị quyết là không đúng, các căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo; không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, tổng danh mục dự án, thời gian thực hiện, chủ đầu tư...

05. Xã Sơn Hạ: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 29 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 13 nghị quyết; năm 2023 ban hành 16 nghị quyết (việc lấy số nghị quyết không đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP), như sau:

- Ngày 30/12/2021, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 20/NQ-HĐND về thông qua nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2022: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định.

+ Số 21/NQ-HĐND về thành lập đoàn giám sát chuyên đề của HĐND xã việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý đất đai,...: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Đối tượng giám sát; kế hoạch giám sát xác định chưa đúng với Luật hoạt động giám sát.

+ Số 22 /NQ-HĐND về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2022 của HĐND xã,...: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Nội dung kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường kỳ xác định chưa rõ, còn chung chung.

- Ngày 24/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 27 /NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2023 của HĐND xã: Căn cứ, thể thức văn bản, chủ thể giám sát chuyên đề của HĐND xã sai quy định (Thường trực HĐND) theo Luật hoạt động giám sát.

+ Số 28 /NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2021: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Nghị quyết không đánh giá, so sánh tỷ lệ % so với dự toán giao đầu năm.

+ Số 29/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025,...: Căn cứ của nghị quyết chưa đảm bảo; tổng danh mục các công trình, dự án; nguồn vốn các cấp phân bổ có mục tiêu cho NSX theo nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới không có. Hằng năm HĐND xã chưa điều chỉnh, bổ sung các danh mục dự án, cơ cấu nguồn vốn, thời gian thực hiện theo nghị quyết của HĐND cấp trên.

- Ngày 28/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 34/NQ-HĐND về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND việc thu lệ phí, các loại hợp đồng giao dịch trên địa bàn xã,...: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Nội dung giám sát giao Thường trực HĐND xã tổ chức giám sát, nhưng HĐND xã ban hành nghị quyết thành lập đoàn giám sát, không đúng quy định.

+ Số 35/NQ-HĐND về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của HĐND xã,...: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Nội dung kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường kỳ xác định chưa rõ, còn chung chung.

- Ngày 14/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 39/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2022: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Nghị quyết không đánh giá, so sánh tỷ lệ % so với dự toán giao đầu năm.

+ Số 40/NQ-HĐND về thống nhất sử dụng kết dư NSDP năm 2022 với số tiền 139.554.5584đ để trả nợ CCTL: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Ban hành nghị quyết sử dụng nguồn kết dư không đúng quy định, không xử lý theo khoản 2, điều 72 Luật ngân sách “hạch toán vào thu ngân sách năm sau”.

+ Số 41/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương: HĐND xã chưa ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn NSDP; các căn cứ dẫn chứng chưa đúng quy định. Nghị quyết chưa xác định cơ cấu nguồn vốn; các danh mục khởi công mới, trả nợ. Tuy nhiên, qua xem xét tại Quyết định 104/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện phân bổ nguồn vốn tiết kiệm chi và thu tiền sử dụng đất năm 2022 NSH bổ sung có mục

tiêu cho NSX để trả nợ công trình quyết toán hoàn thành thực hiện Chương trình NTM và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

+ Số 42/NQ-HĐND về phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023,... với số tiền 280.000.000đ,... Nghị quyết không thể hiện nội dung triển khai dự án.

+ Số 43/NQ-HĐND về phân bổ chi tiết vốn đầu tư công thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023, từ nguồn vốn NSTW, NST và đối ứng NSH... với số tiền 474.000.000đ,... HĐND xã chưa ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2030 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi, giai đoạn I năm 2021-2025. Nghị quyết không thể hiện tổng danh mục dự án.

+ Số 44/NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2024 của HĐND xã: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Chủ thể giám sát chuyên đề của HĐND xã sai quy định (Thường trực HĐND) theo Luật hoạt động giám sát; nội dung giám sát còn sơ sài, chưa bảo đảm.

- Ngày 29/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 46/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển KTXH năm 2024: Thể thức văn bản chưa đúng quy định; ký ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 47/NQ-HĐND về phân bổ dự toán thu, chi NSĐP năm 2024: Thể thức văn bản chưa đúng quy định; ký ban hành sai thẩm quyền. HĐND xã phân bổ chưa đúng theo Quyết định 352/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện. Nghị quyết không đề xuất các giải pháp chủ yếu để điều hành ngân sách.

+ Số 48/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025,...: Thể thức văn bản chưa đúng quy định; ký ban hành sai thẩm quyền. HĐND xã chưa ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2030 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi, giai đoạn I năm 2021-2025. Nghị quyết không thể hiện tổng danh mục dự án.

+ Số 50/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng xây dựng đường GTNT trên địa bàn xã giai đoạn 2024-2025,...: Ký ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 51/NQ-HĐND về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của HĐND xã,...: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Nội dung kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường kỳ xác định chưa rõ, còn chung chung.

+ Số 52/NQ-HĐND về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND việc quản lý, sử dụng đất công ích theo Chỉ thị 09/CT-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh, trên địa bàn xã,...: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Nội dung giám sát giao Thường trực HĐND xã tổ chức giám sát (44/NQ-HĐND ngày 14/7/2023), nhưng HĐND xã ban hành nghị quyết thành lập đoàn giám sát, không đúng quy định. Nội dung, đối tượng, kế hoạch giám sát chưa đảm bảo; ký ban hành sai thẩm quyền.

- Ngày 26/01/2024, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 53/NQ-HĐND về việc xác nhận kết quả bầu cử bổ sung chức danh Chủ tịch HĐND xã,...: Thể thức văn bản sai quy định; ký ban hành sai thẩm quyền.

06. Xã Sơn Thành: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 31 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 16 nghị quyết; năm 2023 ban hành 15 nghị quyết, như sau:

- Ngày 23/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 04/NQ-HĐND về thông qua những nội dung Thường trực HĐND xã xem xét, thỏa thuận, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp: Căn cứ pháp lý không đúng; Thường trực HĐND xã chủ trương điều chỉnh nguồn chi khác ngân sách xã sai thẩm quyền.

+ Số 07/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán thu chi ngân sách địa phương năm 2021: căn cứ cơ sở pháp lý chưa đúng quy định; không đánh giá các khoản thu, chi tỷ lệ % so với dự toán nghị quyết giao.

+ Số 08/NQ-HĐND về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri trước kỳ họp lần thứ 4. Việc đánh giá kết quả đạt được, những hạn chế còn chung chung; nội dung kiến nghị cử tri thể hiện không rõ ràng; thể thức văn bản chưa đảm bảo.

- Ngày 30/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 11/NQ-HĐND về bãi bỏ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 và nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 về việc thông qua những nội dung Thường trực HĐND xã đã xem xét thỏa thuận, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp, chưa phù hợp vì: Thường trực HĐND xã đã thống nhất nội dung, số tiền để UBND xã chi hỗ trợ hoặc điều chỉnh dự toán từ ngành này sang ngành khác và đã được quyết toán năm 2023.

+ Số 14/NQ-HĐND về giao dự toán thu chi và phân bổ ngân sách năm 2023, tại điểm 2, khoản III, Điều 2 sử dụng ngân sách chi thường xuyên để chi đầu tư phát triển với số tiền 128.673.000đ không đúng theo quy định.

+ Số 15/NQ-HĐND cho ý kiến thông qua danh mục công trình đầu tư khởi công mới năm 2023 chưa đúng: Cơ sở căn cứ pháp lý không đảm bảo; HĐND chưa ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM.

+ Số 19/NQ-HĐND về thông qua danh mục công trình đầu tư khởi công mới năm 2024, chưa đúng quy định, vì: HĐND xã chưa ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM theo Điều 55, 56 Luật đầu tư công; tiêu đề của nghị quyết, các căn cứ pháp lý chưa đảm bảo.

- HĐND xã chưa ban hành Nghị quyết thông qua Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã giai đoạn 2024-2025, theo Nghị quyết 71/NQ-HĐND của HĐND huyện.

- Năm 2022, 2023 HĐND xã không đưa vào thu ngân sách xã các khoản thu, chi hỗ trợ, sửa chữa Nghĩa trang Liệt sỹ Sơn Thành từ các tổ chức, cá nhân hỗ trợ theo Luật ngân sách là trái quy định.

07. Xã Sơn Nham:

- Ngày 26/7/2022 HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 02/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2021: Các căn cứ pháp lý chưa rõ ràng; không có thẩm tra của các Ban HĐND xã.

+ Số 04/NQ-HĐND về kết quả giải quyết YKKN cử tri, đánh giá còn chung chung, nội dung kiến nghị không có.

- Ngày 11/11/2022 HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 10/NQ-HĐND về điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2022, giảm chi quản lý nhà nước, đoàn thể và sự nghiệp truyền thanh tăng chi Công an và BCH Quân sự sai thẩm quyền, quy định của luật ngân sách.

- Ngày 30/12/2022 HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 10/NQ-HĐND về phân bổ dự toán năm 2023: Các khoản thu NSDP 88.000.000đ không phân chia rõ các khoản thu; chi ngân sách QPAN phân bổ thấp hơn huyện giao; sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để trả nợ đối ứng làm đường GTNT, chi nhiệm vụ phát sinh trong năm (không rõ phát sinh nhiệm vụ gì) 196.122.000đ không đúng quy định.

+ Số 15/2022/NQ-HĐND về ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND xã, ban hành sai trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; lấy số văn bản QPPL chung với văn bản hành chính sai quy định.

+ Số 16/NQ-HĐND về việc thông qua kế hoạch thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới năm 2023: ban hành sai quy định, không thể hiện giai đoạn 2021-2025.

+ Số 17/NQ-HĐND về sử dụng nguồn chi sự nghiệp kinh tế năm 2023; ban hành sai thẩm quyền; chi trả nợ đối ứng làm đường GTNT 52.711.000đ; sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để chi nhiệm vụ phát sinh trong năm (không rõ phát sinh nhiệm vụ gì) 196.122.000đ không đúng quy định.

+ Số 18/NQ-HĐND về giao kế hoạch đầu tư công năm 2023: HĐND chưa ban hành nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, ban hành sai trình tự; nghị quyết không thể hiện cơ cấu nguồn vốn; công trình do huyện làm chủ đầu tư xã ban hành nghị quyết, sai quy định.

- Ngày 28/7/2023 HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 05/NQ-HĐND về kết quả giám sát trồng cây gỗ lớn năm 2020, nghị quyết ban hành sơ sài, đánh giá chung chung, kiến nghị không rõ ràng,...

+ Số 07/NQ-HĐND về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023 với số tiền 149.000.000đ, ban hành sai thẩm quyền theo luật ngân sách.

- Ngày 28/12/2023 HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 09/NQ-HĐND về dự toán và phân bổ NSDP năm 2024, sử dụng nguồn chi thường xuyên NSX nội dung chi chưa đảm bảo: Tết trung thu 20 triệu đồng; thăm tết, tổ chức ngày 27/7 là 30 triệu đồng; thăm hỏi ngày 20/11 và ngày Thầy thuốc Việt Nam 7,5 triệu đồng; chi thoát khỏi vùng đặc biệt khó khăn 254.333.100đ. Sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để chi nhiệm vụ phát sinh trong năm (không rõ phát sinh nhiệm vụ gì) 173.460.000đ không đúng quy định. Nghị quyết không có thẩm tra của Ban KTXH HĐND xã.

+ Số 11/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch thực hiện đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường GTNT giai đoạn 2024-2025: Nghị quyết không thể hiện tên tuyến đường; cơ cấu nguồn vốn không rõ ràng (thuộc ngân sách xã 825,71 triệu đồng),...

- Các Ban HĐND xã chưa ban hành Chương trình giám sát, kế hoạch công tác hằng năm.

08. Xã Sơn Cao: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 25 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 09 nghị quyết; năm 2023 ban hành 16 nghị quyết, như sau:

- Ngày 26/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 22/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP và phân bổ nguồn kinh phí kết dư ngân sách xã năm 2021: chưa đánh giá tỷ lệ % so với nghị quyết giao dự toán; kết dư ngân sách HĐND xã không tính hạch toán vào thu ngân sách năm sau theo khoản 2, điều 72 Luật ngân sách, không đúng quy định.

+ Số 24/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023, HĐND xã chưa xác định được kế hoạch đầu tư công thực hiện chương trình nào; HĐND chưa ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG thuộc chương trình nào; các căn cứ pháp lý không có cơ sở để thực hiện; cơ cấu các nguồn vốn thuộc chương trình, ngân sách nào.

- Ngày 30/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 26/NQ-HĐND về phê chuẩn dự toán NSNN trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023, sử dụng nguồn chi thường xuyên chưa đúng quy định: HĐND giao và phân bổ dự toán chi theo định mức 22.000.000đ/biên chế cho Công an xã; chi may đồ đồng phục cho công đoàn viên nữ là 14.000.000đ; chi hỗ trợ cho các trường 18.500.000đ; sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để đối ứng làm nhà văn hóa, làm đường GTNT là 135.000.000đ.

+ Số 28/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023, sai quy định: Về căn cứ cơ sở pháp lý; HĐND chưa ban hành nghị quyết về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để chi đầu tư phát triển với số tiền 623.042.000đ cho 06 dự án.

- Ngày 24/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 31/2023/NQ-HĐND về việc thông qua đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, sai thể thức, ban

hành nghị quyết quy phạm pháp luật sai trình tự, thủ tục; lấy số văn bản QPPL chung với văn bản hành chính.

+ Số 32/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2022 và phân bổ nguồn kết dư ngân sách: Căn cứ pháp lý chưa đúng quy định; chưa so sánh tỷ lệ % so với nghị quyết HĐND xã giao dự toán.

+ Số 34/NQ-HĐND về chương trình giám sát năm 2024: Căn cứ biện dẫn không đúng; chương trình giám sát của HĐND, nhưng nội dung, chủ thể giám sát chuyên đề là Thường trực HĐND.

- Ngày 29/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 37/NQ-HĐND về phê chuẩn NSNN và chi NSDP năm 2024: Sai thể thức văn bản; chi cho an ninh 22.000.000đ/biên chế; chi giao cho ngành Công an mua sắm tài sản 5.000.000đ; sử dụng ngân xã chi hỗ trợ cho các trường 10.000.000đ; sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế chi trả nợ đối ứng làm nhà văn hóa, đập Xà Ấy, BTXM,... 400.742.160đ, sai quy định.

+ Số 42/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn NSX: Các căn cứ biện dẫn không đúng quy định; HĐND chưa ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thuộc nguồn NSDP; nghị quyết không thể hiện cơ cấu nguồn vốn, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, chủ đầu tư; sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để làm đường BTXM, trả nợ đối ứng công trình, nhà văn hóa, Đập Xà Ấy với số tiền 263.979.000đ sai quy định.

+ Số 43/NQ-HĐND về phê chuẩn kế hoạch trả nợ đối ứng vốn đầu tư công trên địa bàn xã năm 2024: Tiêu đề nghị quyết chưa đúng; sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để trả nợ đối ứng làm NHV, Đập Xà Ấy, nghị quyết ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 45/NQ-HĐND về phê duyệt danh mục các dự án đầu tư công thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn xã Sơn Cao năm 2024: Tiêu đề nghị quyết chưa đúng quy định; HĐND xã chưa ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi; nghị quyết không thể hiện cơ cấu nguồn vốn, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, chủ đầu tư,...

- Ngày 30/3/2024, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 47/NQ-HĐND về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: HĐND xã chưa ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2030 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn I năm 2021-2025, ban hành sai trình tự.

09. Xã Sơn Linh: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 32 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 17 nghị quyết; năm 2023 ban hành 15 nghị quyết, như sau:

- Ngày 30/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 24/NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2023 của HĐND xã: Nội dung, trình tự giám sát chuyên đề chưa đúng quy định tại Điều 58, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, ban hành sai thẩm quyền về nội dung giám sát.

+ Số 25/NQ-HĐND “về việc xác nhận kết quả giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp HĐND,...”: thống nhất phân bổ vốn sự nghiệp kinh tế (lần 2), ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 28/NQ-HĐND “về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi NSDP năm 2022”: Chi sửa chữa và xây dựng công trình GTNT 417.393.000đ/554.199.000đ từ nguồn sự nghiệp kinh tế chưa đảm bảo.

+ Số 28a/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2025; Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và một số công trình, dự án khác: HĐND ban hành nghị quyết thực hiện 02 chương trình MTQG chung một nghị quyết chưa đúng quy định. Ký ban hành sai thẩm quyền.

- Ngày 28/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 33/NQ-HĐND về việc phân bổ dự toán thu, chi NSDP năm 2023; Chi an ninh theo định mức 22.000.000đ/năm; chi nguồn sự nghiệp kinh tế 213.857.868đ/476.574.000đ để trả nợ công trình làm đường GTNT năm 2022, sai quy định.

+ Số 34/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn năm 2021-2025; Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và một số công trình, dự án khác: HĐND ban hành nghị quyết trùng với nghị quyết 28a/NQ-HĐND ngày 30/7/2022 về tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, số công trình. Ký ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 37/NQ-HĐND về triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình MTQG năm 2022: Tên nghị quyết chưa chính xác; các căn cứ dẫn chứng thiếu; nội dung quyết nghị không đúng quy định; ký chứng thực ban hành sai thẩm quyền.

- Ngày 31/3/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 39/NQ-HĐND về điều chỉnh dự toán thu, chi NSDP năm 2023: HĐND xã giảm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn sự nghiệp kinh tế với số tiền 189.585.000đ, không đúng theo quyết định 355/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện và Luật ngân sách; thể thức văn bản sai quy định; ký ban hành sai thẩm quyền.

- Ngày 14/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 41/NQ-HĐND về việc thống nhất kế hoạch đầu tư công năm 2023: Căn cứ pháp lý chưa bảo đảm; kế hoạch không xác định thuộc chương trình nào, cơ cấu vốn,... Do đó nghị quyết ban hành không đủ cơ sở triển khai, thực hiện.

+ Số 42/NQ-HĐND về việc phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2022: Nghị quyết không đánh giá, so sánh tỷ lệ % so với dự toán giao đầu năm.

+ Số 43/NQ-HĐND về triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình MTQG năm 2023: Tên nghị quyết chưa chính xác; các căn cứ dẫn chứng thiếu; nội dung quyết nghị không đúng quy định,...

+ Số 45/NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2024 của HĐND xã: Nội dung, trình tự giám sát chuyên đề chưa đúng quy định tại Điều 58, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, ban hành sai thẩm quyền về nội dung giám sát.

+ Số 46/NQ-HĐND về điều chỉnh dự toán chi NSDP năm 2023: HĐND điều chỉnh giảm chi thường xuyên 153.795.075 (sự nghiệp truyền thanh, VHTT, đảm bảo xã hội, sửa chữa đường BTXM), tăng chi thường xuyên 153.795.075 (chi QP-AN, hoạt động VP UBND, đầu tư đường điện thấp sáng đường quê, trả nợ làm đường BTXM) sai luật ngân sách và quyết định 355/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện.

- Ngày 29/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 48/NQ-HĐND về phê chuẩn dự toán thu NSNN, chi NSDP và phương án phân bổ ngân sách năm 2024: Chi hỗ trợ quỹ hội nông dân 15.600.000đ sai quy định; chi hỗ trợ làm đường điện thấp sáng đường quê (Làng Xanh) hai nội dung chi giống nhau từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế.

+ Số 50/NQ-HĐND về thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2024: Nội dung nghị quyết chưa bảo đảm; nghị quyết không xác định thực hiện chương trình nào; cơ cấu nguồn vốn,...

+ Số 52/NQ-HĐND về xác nhận kết quả giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp của HĐND xã,...: Thường trực HĐND xã thống nhất sử dụng nguồn dự phòng chi và điều chỉnh dự toán chi ngân sách theo đề nghị của UBND xã sai thẩm quyền; giảm chi thường xuyên 153.795.075 (sự nghiệp truyền thanh, VHTT, đảm bảo xã hội, sửa chữa đường BTXM), tăng chi thường xuyên 153.795.075 (chi QP-AN, hoạt động VP UBND, đầu tư đường điện thấp sáng đường quê, trả nợ làm đường BTXM) sai luật ngân sách và quyết định 355/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện .

10. Xã Sơn Giang: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 35 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 14 nghị quyết; năm 2023 ban hành 21 nghị quyết, như sau.

- Ngày 30/12/2021, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 20/NQ-HĐND về cho ý kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Nghị quyết không xác định thực hiện chương trình, ngân sách nào; tổng nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn, danh mục, công trình; chủ đầu tư,... ban hành sai quy định theo Luật đầu tư công.

- Ngày 26/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 03/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2021: Không có thẩm tra của Ban KTXH; không so sánh tỷ lệ % so với dự toán đầu năm giao.

+ Số 05/NQ-HĐND về thống nhất điều chỉnh bổ sung kinh phí để thực hiện đầu tư xây dựng 03 tuyến đường nông thôn năm 2023 với số tiền 30.000.000đ: Nội dung tên nghị quyết chưa đảm bảo theo quy định; căn cứ pháp lý chưa rõ ràng,...

- Ngày 26/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 11/NQ-HĐND về phê chuẩn dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023: HĐND phân bổ 367.412.175đ để chi đầu tư phát triển sai quy định. Không phân bổ chi sự nghiệp kinh tế 427.155.000đ, phân bổ nguồn sự nghiệp môi trường thấp hơn huyện 37.744.000đ/71.500.000đ theo QĐ 335/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện. Ban KTXH không thẩm tra theo quy định.

+ Số 13/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công năm 2023: Nghị quyết chưa xác định thực hiện chương trình nào; căn cứ pháp lý không đúng; cơ cấu nguồn vốn không đảm bảo, với tổng mức đầu tư 367.412.000đ/02 công trình; không đủ điều kiện tổ chức triển khai thực hiện.

+ Số 14/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn xã: Tên nghị quyết chưa đảm bảo; HĐND chưa ban hành nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM; ban hành sai trình tự; nghị quyết không thể hiện cơ cấu nguồn vốn, chủ đầu tư, với tổng vốn 218.187.700đ; cơ sở pháp lý không có cơ sở để tổ chức thực hiện.

- Ngày 26/6/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 01/NQ-HĐND về việc “thống nhất cho chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản và duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn xã” với số tiền 530.837.000đ (*từ nguồn theo Nghị quyết 88 và đền bù đất của Công ty thủy điện Huy Măng*): Tiêu đề nghị quyết chưa đúng quy định; HĐND xã chưa ban hành Nghị quyết đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết chưa xác định thời gian thực hiện, cơ cấu nguồn vốn, chủ đầu tư,... Do đó tính hiệu lực không có.

+ Số 02/NQ-HĐND về việc cho chủ trương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2023 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia: Tên nghị quyết chưa đảm bảo, không xác định thực hiện chương trình, vốn đầu tư công hay vốn sự nghiệp; các nội dung của nghị quyết thực hiện 03 chương trình MTQG chung 01 nghị quyết, chưa đúng quy định. BPC HĐND thẩm tra, sai thẩm quyền.

+ Số 05/NQ-HĐND về việc phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2022: Nghị quyết không có thẩm tra của Ban KTXH; không so sánh tỷ lệ % với dự toán đầu năm giao,...

- Ngày 24/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

Số 06/NQ-HĐND về thống nhất điều chỉnh, bổ sung kinh phí nguồn dự phòng chi của UBND xã để phục vụ cho công tác diễn tập năm 2023: Các căn cứ pháp lý chưa đảm bảo; ban hành nghị quyết sai thẩm quyền với số tiền 50.000.000đ.

- Ngày 14/8/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 08/NQ-HĐND về việc phê chuẩn kế hoạch trả nợ vốn đầu tư công trên địa bàn xã năm 2023 với số tiền 185.963.000đ từ nguồn tiết kiệm chi và thu tiền sử dụng đất của huyện bổ sung cho NSX: Tên nghị quyết chưa đảm bảo; ban hành, Ban pháp chế HĐND xã thẩm tra không đúng thẩm quyền,...

+ Số 09/NQ-HĐND về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn NSX với tổng mức đầu tư là 455.000.000đ: Căn cứ pháp lý, cơ quan thẩm tra không đúng; nguồn vốn giao tại nghị quyết 11/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 về phê chuẩn dự toán và phân bổ NSDP năm 2023 là 367.412.175 để làm đường BTXM.

+ Số 10/NQ-HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 26/6/2023 của HĐND xã Sơn Giang “thống nhất cho chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản và duy tu, sửa chữa cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn xã” với số tiền 216.000.000đ: Tên nghị quyết chưa đảm bảo, chưa xác định chương trình, dự án, cơ cấu nguồn vốn, thời gian thực hiện, chủ đầu tư,...Do đó tính hiệu lực không có.

- Ngày 29/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 16/NQ-HĐND về việc phê chuẩn dự toán và phân bổ NSDP năm 2024: Các căn cứ biện dẫn không đúng; Ban của HĐND xã không thẩm tra; chi sự nghiệp kinh tế chưa đảm bảo,...

+ Số 17/NQ-HĐND về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025: Các căn cứ biện dẫn chưa đảm bảo; HĐND xã chưa ban hành Nghị quyết về đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025,.. nghị quyết không xác định cơ cấu vốn, danh mục công trình, chủ đầu tư,...ký ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 19/NQ-HĐND về việc phê chuẩn kế hoạch trả nợ vốn đầu tư công trên địa bàn xã đối với công trình hoàn thành năm 2023, 01 công trình với số tiền 350.000.000đ: Nghị quyết ban hành chưa đúng thẩm quyền; Ban pháp chế HĐND xã thẩm tra,... ký chứng thực không đúng thẩm quyền,...

+ Số 20/NQ-HĐND về việc phân khai vốn sự nghiệp thực hiện chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2022-2023: Các căn cứ biện dẫn chưa đảm bảo; nghị quyết không xác định cơ cấu vốn, tổng nguồn vốn, danh mục dự án, chủ đầu tư,...ký ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 21/NQ-HĐND về phê duyệt kế hoạch thực hiện đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường GTNT trên địa bàn xã, giai đoạn 2021-2025: Tiêu đề của nghị quyết, căn cứ pháp lý, cơ sở triển khai thực hiện chưa bảo đảm,... ký chứng thực sai thẩm quyền.

11. Xã Sơn Hải: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 25 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 11 nghị quyết; năm 2023 ban hành 14 nghị quyết, (HĐND xã lấy số nghị quyết sai quy định theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP) như sau:

- Ngày 29/7/2021, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 14/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Các căn cứ của nghị quyết chưa đảm bảo để có cơ sở thực hiện; nghị quyết không xác định thực hiện chương trình nào; tổng nguồn vốn đầu tư, cơ cấu vốn, tổng danh mục các công trình, thời gian thực hiện,...; sử dụng nguồn sự kinh tế giao hằng năm để chi đầu tư công sai quy định,...

- Ngày 30/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 23/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2021; Các căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo; nghị quyết không kèm theo phụ lục để so sánh tỷ lệ % so với dự toán đầu năm giao.

- Ngày 30/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 28a/NQ-HĐND về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025,...: Các căn cứ pháp lý chưa đảm bảo; nghị quyết điều chỉnh chưa xác định điều chỉnh nghị quyết thực hiện chương trình, dự án nào; bao nhiêu vốn, tổng danh mục công trình,...

+ Số 31/NQ-HĐND về phân bổ dự toán thu, chi NSDP năm 2023: Sử dụng nguồn sự nghiệp kinh tế để sửa chữa, duy tu các công trình với số tiền 514.641.000đ chưa đảm bảo theo quy định; sử dụng chi thường xuyên để hỗ trợ cho các trường, hội đặc thù, chi nghiệp vụ chuyên môn (trong định mức 22tr/người/năm), chi theo định mức cho Công an 22tr/người/năm...chưa đúng quy định,...

+ Số 32/NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2023, của HĐND xã,...: Ban hành không đúng trình tự theo quy định, không có hiệu lực thi hành.

- Ngày 27/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 36/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết toán NSDP năm 2022: Căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo; nghị quyết không phụ lục kèm theo để so sánh tỷ lệ % so với dự toán đầu năm giao.

+ Số 38/NQ-HĐND về điều chỉnh, đăng ký bổ sung danh mục công trình từ các nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ cho xã năm 2023: Tiêu đề nghị quyết chưa đúng; HĐND xã ban hành nghị quyết điều chỉnh vốn sự nghiệp sang vốn đầu tư công không đúng quy định (nguồn vốn sự nghiệp kinh tế 196,227tr).

+ Số 40/NQ-HĐND về Chương trình giám sát năm 2024 của HĐND xã: Căn cứ, thể thức văn bản sai quy định. Chủ thể và nội giám sát chuyên đề của HĐND xã sai quy định (Thường trực HĐND) theo Luật hoạt động giám sát.

- Ngày 28/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 43/NQ-HĐND về dự toán và phân bổ NSDP năm 2024: Thể thức văn bản chưa đúng quy định; nghị quyết giao dự toán không chi tiết theo Quyết định 352/QĐ-UBND của UBND huyện; chi đầu tư phát triển 529.743.957đ, chi hỗ trợ các hội đặc thù 30tr/năm; phân bổ sự nghiệp kinh tế 477.466.000đ/720.788.000đ thấp hơn huyện giao (243.322.000đ).

12. Sơn Thủy: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 35 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 17 nghị quyết; năm 2023 ban hành 18 nghị quyết, như sau.

- Ngày 30/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 02/NQ-HĐND về việc chuẩn y quyết toán thu chi NSDP năm 2021: Căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo; nghị không so sánh tỷ lệ % so với dự toán HĐND giao.

- Ngày 27/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 08/NQ-HĐND về việc dự toán và phân bổ NSDP năm 2023: HĐND xã phân bổ cho Hội thập đỏ, người cao tuổi, hội khuyến học với số tiền 51.000.000đ chưa đúng Điều 8, Luật ngân sách. Nghị quyết không có phụ lục đính kèm theo quy định.

+ Số 12/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục đầu tư công năm 2023, nguồn vốn: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi,...: nghị quyết không xác định cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án.

- Ngày 05/6/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 02/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục đầu tư công năm 2023, nguồn vốn: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM,...: các căn cứ dẫn chứng tại nghị quyết chưa bảo đảm,...

+ Số 03/NQ-HĐND về việc phân bổ kinh phí trả nợ vốn đầu tư công năm 2020: Trích yếu tên nghị quyết chưa đảm bảo theo quy định.

- Ngày 28/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 01/2023/NQ-HĐND về việc thông qua đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Thủy giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030: HĐND ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật không đúng Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020”.

+ Số 10/NQ-HĐND về việc điều chỉnh kinh phí mua sắm bàn, ghế hội trường, phòng họp UBND xã với số tiền 180.000.000đ điều chỉnh 90.000.000đ để xây dựng tường rào trụ sở làm việc: Trích yếu nghị quyết chưa đảm bảo (kinh phí trong chi thường xuyên) theo quy định.

+ Số 08/NQ-HĐND về việc chuẩn y quyết toán thu chi NSDP năm 2022: Căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo; nghị không so sánh tỷ lệ % so với dự toán HĐND giao.

- Ngày 28/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 15/NQ-HĐND về việc dự toán và phân bổ NSDP năm 2024: Chi hội chủ thập đỏ, cao tuổi, hội khuyến học 45.000.000đ chưa đúng Điều 8, Luật ngân sách. Nghị quyết không có phụ lục đính kèm theo quy định.

+ Số 17/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục đầu tư công năm 2024, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM,...: Các căn cứ dẫn chứng, cơ cấu nguồn vốn tại nghị quyết chưa bảo đảm,...

13. Xã Sơn Kỳ: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 59 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 15 nghị quyết; năm 2023 ban hành 44 nghị quyết.

- Ngày 30/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 29/NQ-HĐND về dự toán thu chi và phân bổ ngân sách định phương năm 2023. Theo đó, HĐND xã giao dự toán và phân bổ ngân sách địa phương thấp hơn huyện giao: 10.823.000.000/11.356.983.000đồng (533.983.000đ); huyện giao xã nộp ngân sách huyện phân chênh lệch giữa thu ngân sách xã được hưởng với chi cân đối ngân sách xã là 3.809.574.000đ, nhưng tại nghị quyết xã giao nộp ngân sách huyện là 3.145.391.000đ (664.183.000đ); các căn cứ dẫn chứng không rõ ràng.

+ Số 30/NQ-HĐND về thống nhất chủ trương sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi để phân bổ trả nợ công trình đầu tư năm 2022, công trình đầu tư mới năm 2023 với số tiền 1.455.758.000đ, sai thẩm quyền theo Điều 59 Luật ngân sách và Điều 11 Nghị định 31/2017/NĐ-CP. Các căn cứ pháp lý dẫn chứng không rõ ràng.

+ Số 32/NQ-HĐND về xây dựng nông thôn mới năm 2023 chưa phù hợp, căn cứ dẫn chứng chưa rõ ràng. Trong khi đó HĐND xã chưa ban hành nghị quyết xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

+ Số 33/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và một số công trình dự án khác chưa đúng, nghị quyết HĐND xã không ban hành riêng từng Chương trình MTQG,...

+ Số 34/NQ-HĐND về việc triển khai thực hiện các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, tiêu đề không thể hiện thuộc chương trình nào, căn cứ pháp lý không rõ ràng, không ban hành riêng từng nghị quyết thực hiện chương trình MTQG là chưa đúng theo quy định.

- Ngày 28/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 36/NQ-HĐND về chương trình giám sát năm 2024; nghị quyết 53/NQ-HĐND ngày 29/12/2023, HĐND xã tiếp tục ban hành chương trình giám sát năm 2024. Cả 02 nghị quyết này nội dung giám sát chuyên đề đều giao Thường trực HĐND giám sát, do đó ban hành sai thẩm quyền về nội dung, chủ thể giám sát.

+ Số 39/NQ-HĐND về điều chỉnh dự toán chi NSDP năm 2023, giảm chi UBND xã 125 triệu đồng, tăng chi BCHQS xã và sự nghiệp TDTT sai thẩm quyền theo khoản 3, điều 52, Luật ngân sách.

+ Số 41/NQ-HĐND ban hành nghị quyết thực hiện các tiêu chí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023, chưa đúng quy định.

+ Số 42/NQ-HĐND về phê duyệt danh mục thực hiện vốn sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, chưa đúng quy định: Tên nghị quyết chưa đảm bảo; căn cứ pháp lý của cấp có thẩm quyền chưa rõ ràng; không ban hành riêng nghị quyết từng chương trình dự án để phân bổ vốn cho từng nội dung, thành phần.

- Ngày 15/11/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 46/NQ-HĐND về điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023, giảm chi UBND xã tăng chi Đảng ủy 20.000.000đ, giảm chi sự nghiệp TDTT, tăng chi UBMTTQVN xã 7.202.000đ: Điều chỉnh không đúng thẩm quyền của HĐND xã theo Khoản 3, Điều 52, Luật ngân sách.

+ Số 47, 48, 49, 50, 51/NQ-HĐND về chủ trương đầu tư, kế hoạch đầu tư công trung hạn và năm 2023 thuộc công trình: Sửa chữa tuyến đường từ QL24b – nhà bà Sử (thôn Làng Rút), nâng cấp BTXM đoạn từ NVH Làng Rê - ngã ba đi Tà Bắc, xây dựng công trình BTXM và hệ thống cống tròn qua suối Nước Trui thôn Làng Riêng, chưa phù hợp vì các căn cứ pháp lý về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, hằng năm thuộc ngân sách xã không có, cơ cấu nguồn vốn không rõ ràng.

- Ngày 29/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 56/NQ-HĐND về giao dự toán thu chi ngân sách và phân bổ dự toán năm 2024 chưa đúng quy định tại các khoản chi: Chi quỹ hỗ trợ nông dân 10.000.000đ không đúng theo Nghị định 37/2023/NĐ-CP; phân bổ chi sự nghiệp kinh tế để sửa chữa đường GTNT với kênh mương với số tiền 612.613.000đ chưa đảm bảo tại Thông báo 330/TB-HĐND ngày 29/12/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giám sát “về công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế từ năm 2021 - 2022 tại các xã, thị trấn”;

+ Số 59/NQ-HĐND về phê duyệt chủ trương sử dụng ngân sách xã đối ứng thực hiện Chương trình xây dựng đường GTNT theo cơ chế tỉnh hỗ trợ xi măng năm 2023: Ban hành sai thẩm quyền theo khoản 2, điều 59 Luật ngân sách³¹ và khoản 3, điều 11 Nghị định 31/2017/NĐ-CP³²; chưa xác định được số dư nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2023.

14. Xã Sơn Ba: Trong năm 2022-12/2023, HĐND xã đã ban hành 31 Nghị quyết, trong đó: Năm 2022 ban hành 13 nghị quyết; năm 2023 ban hành 18 nghị quyết, như sau:

- Ngày 26/7/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

³¹ - 2. Số tăng thu, trừ tăng thu của ngân sách địa phương do phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:

..... Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất. Đối với số tăng thu ngân sách địa phương do có phát sinh nguồn thu mới trong thời kỳ ổn định ngân sách thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 9 của Luật này.

³² -3. Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định:

a) Đối với báo cáo phân bổ, sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước.

b) Dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật ngân sách nhà nước.

+ Số 01/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết NSDP năm 2021 và phân bổ kết dư ngân sách xã năm 2021: Các căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo, các Ban HĐND xã không thẩm tra,...

+ Số 03/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025,...: Các căn cứ biện dẫn chưa đảm bảo, các Ban HĐND xã chưa thẩm tra. Nghị quyết không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án, thời gian thực hiện. Ban hành Nghị quyết đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 hai Chương trình MTQG chung một nghị quyết chưa đúng quy định.

+ Số 04/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: Các căn cứ chưa đảm bảo, chưa căn cứ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp trên về phân bổ và giao vốn để thực hiện các chương trình dự án đầu tư công; các Ban HĐND xã chưa thẩm tra. Nghị quyết không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án. Ban hành nghị quyết đầu tư công năm hai Chương trình MTQG chung một nghị quyết chưa đúng quy định.

- Ngày 29/12/2022, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 08/NQ-HĐND về giao dự toán thu NSNN trên địa bàn và phân bổ NSDP năm 2023: Các căn cứ biện dẫn chưa đảm bảo; các Ban HĐND chưa thẩm tra; nghị quyết phân bổ không chi tiết theo quyết định 335/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện; chi nguồn sự nghiệp kinh tế để làm đường điện nông thôn là 117,9 triệu đồng; sửa chữa đường GTNT 249,034 triệu đồng, chưa đảm bảo theo quy định.

+ Số 09/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: Các căn cứ chưa đảm bảo, chưa căn cứ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND cấp trên về phân bổ và giao vốn năm 2023 để thực hiện các chương trình dự án đầu tư công; các Ban HĐND xã chưa thẩm tra. Nghị quyết không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án. Ban hành Nghị quyết đầu tư công năm hai Chương trình MTQG chung một nghị quyết chưa đúng quy định.

- Ngày 18/4/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 03/NQ-HĐND về việc thông qua các danh mục thực hiện vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình MTQG năm 2023 trên địa bàn xã,...: Tiêu đề nghị quyết chưa đảm bảo, chưa bám nghị quyết và quyết định của HĐND, UBND huyện về phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình giảm nghèo và chương trình phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi; các Ban HĐND xã chưa thẩm tra. Nghị quyết không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án. Số danh mục, dự án (cả trả nợ, khởi công mới), tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn không đúng với nghị quyết, quyết định của HĐND huyện tại nghị quyết 61/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của HĐND huyện. Ban hành Nghị quyết phân bổ vốn sự

nghiệp thực hiện hai Chương trình MTQG chung một nghị quyết chưa đúng quy định.

- Ngày 27/7/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 05/2023/NQ-HĐND về phê chuẩn quyết NSDP năm 2022: Các căn cứ dẫn chứng chưa đảm bảo, các Ban HĐND xã không thẩm tra, ký ban hành sai thẩm quyền; nghị quyết chưa so sánh tỷ lệ % so với dự toán giao kèm theo phụ lục,...Nghị quyết ban hành văn bản QPPL sai quy định.

- Ngày 29/12/2023, HĐND xã ban hành Nghị quyết:

+ Số 11/NQ-HĐND về việc thông qua đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Sơn Ba,...giai đoạn 2021-2030: Ký, ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 08/NQ-HĐND về giao dự toán thu NSNN trên địa bàn và phân bổ NSDP năm 2023: Nghị quyết phân bổ không chi tiết theo quyết định 335/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện; chi nguồn sự nghiệp kinh tế để làm đường điện nông thôn là 15 triệu đồng; sửa chữa đường GTNT 297,339 triệu đồng, chưa đảm bảo theo Thông báo 330/TB-HĐND. Ký, ban hành sai thẩm quyền.

+ Số 16/NQ-HĐND về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: Nghị quyết điều chỉnh không rõ điều chỉnh nghị quyết nào, điều chỉnh về tổng mức, danh mục, cơ cấu nguồn vốn (tăng, giảm) và thời gian thực hiện. Các căn cứ chưa đảm bảo, chưa căn cứ nghị quyết của HĐND, quyết định của UBND huyện về điều chỉnh, bổ sung để thực hiện các chương trình dự án đầu tư công; các Ban HĐND xã chưa thẩm tra.

+ Số 17/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I năm 2021-2025: Nghị quyết chưa được các Ban HĐND xã thẩm tra. Nghị quyết không thể hiện tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, danh mục dự án. Ban hành Nghị quyết đầu tư công năm thực hiện hai Chương trình MTQG chung một nghị quyết chưa đúng quy định.